

Số: 42 /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 25 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thi hành Luật Thanh niên năm 2020 gắn với thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2022 về thực hiện Chương trình Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch về triển khai thi hành Luật Thanh niên trên địa bàn huyện.

b) Các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (cơ quan, đơn vị, địa phương) xác định rõ trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nâng cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

a) Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

c) Đến năm 2025, trên 50% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

b) Đến năm 2025, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

c) Đến năm 2025, số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống tăng 10%; số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì tăng 10%; số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ tăng 10% (so với năm 2020).

d) Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Hàng năm, 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp.

b) Hàng năm, có 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

c) Đến năm 2025, có trên 60% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 50% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, giải quyết việc làm cho ít nhất 1.000 thanh niên.

d) Đến năm 2025, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

đ) Đến năm 2025, có trên 50% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phân đấu tạo việc làm ổn định cho 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 10% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

4. Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

a) Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: Tỷ lệ thanh niên là học sinh trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

b) Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

c) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các cụm công nghiệp, khu kinh tế được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

5. Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a) Hàng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

b) Đến năm 2025, có trên 40% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

6. Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

a) Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

b) Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 10% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Kế hoạch

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch

Hàng năm, tùy theo điều kiện thực tế, các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt Chiến lược phát triển thanh niên của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên của Bộ Nội vụ, Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh, của huyện và Kế hoạch này (tuyên truyền trực tiếp, trực tuyến hoặc lồng ghép các hội nghị phổ biến, quán triệt).

b) Tổ chức tuyên truyền Kế hoạch

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở chuyên mục trên Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử huyện,... về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên, các văn bản có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên và nội dung Kế hoạch này.

c) Đề nghị Huyện đoàn chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện và các tổ chức khác của thanh niên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chiến lược của Trung ương và Chương trình, kế hoạch của tỉnh, của huyện cho thanh niên trong phạm vi quản lý.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện. Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được phân công.

b) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên trên địa bàn theo hướng dẫn của cấp trên.

(Phụ lục đính kèm).

4. Theo dõi, kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý (ít nhất 1 lần/1 năm), làm cơ sở để đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên phù hợp với thực tiễn; đồng thời, là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

b) Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

5. Công tác sơ kết thực hiện Kế hoạch:

Cơ quan Tổ chức - Nội vụ hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tổ chức sơ kết giai đoạn 2022 - 2025 vào tháng 4 năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn huyện; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nội vụ xem xét, giải quyết.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Triển khai thực hiện các nội dung tại Mục III Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, thực hiện thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

b) Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

c) Phân công cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý làm đầu mối chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Đề nghị Huyện đoàn chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện và các tổ chức có liên quan:

a) Triển khai thực hiện các nội dung tại Mục III Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phản ánh về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định. /*TS*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *TS*



TS
Nguyễn Văn Ngà



Phụ lục

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**
(Kèm theo Kế hoạch số 42 /KH-UBND ngày 25 / 4 /2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I.	Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên			
1.	Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	
2.	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh	Ban Chỉ huy quân sự huyện; Công an huyện	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
3.	Đến năm 2025, có trên 50% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.	Phòng Tư pháp	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn	Phần đầu đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến... theo quy định của Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện
II.	Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo			
1.	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Tư pháp; Huyện đoàn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2.	Đến năm 2025, Có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt	Phòng Giáo dục và	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Lao	

	trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở	Đào tạo	đông - Thương binh và Xã hội; phòng Dân tộc; UBND các xã, thị trấn	Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020)
3.	Đến năm 2025, số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống tăng 10%; số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì tăng 10%; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Tài chính - Kế hoạch; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn	
4.	Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.	Phòng Tư pháp	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Dân tộc; UBND các xã, thị trấn	
III. Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao				
1.	Hàng năm, 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Huyện đoàn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

2.	Hàng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Kinh tế và Hạ tầng; Huyện đoàn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, UBND các xã, thị trấn	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
3.	Đến năm 2025, có trên 60% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 50% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 1.000 thanh niên được giải quyết việc làm.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Huyện đoàn; các trường THPT; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; UBND các xã, thị trấn	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
4.	Đến năm 2025, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn	
5.	Đến năm 2025, có trên 50% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 10% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Dân tộc; Huyện đoàn	
IV.	Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên			
1.	Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tinh dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: Tỷ lệ thanh niên là học sinh trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%)	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Y tế; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

2.	Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Phòng Y tế	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan
3.	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các cụm công nghiệp, khu kinh tế được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ	Phòng Y tế	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Huyện đoàn; Liên đoàn Lao động huyện; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan
V.	Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên		
1.	Hàng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú	Phòng Văn hoá - Thông tin	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao; phòng Dân tộc; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan
2.	Đến năm 2025, có trên 40% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kĩ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số	Phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an huyện; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Huyện đoàn; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan
VI.	Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc		
1.	Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Y tế; UBND các xã, thị trấn

	gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ			
2.	Đến năm 2025, phần đầu có ít nhất 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 10% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý	Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	
3.	Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; quốc phòng, an ninh	Huyện đoàn	Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; phòng Y tế; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Tài nguyên và Môi trường; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các xã, thị trấn	